



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH HẬU GIANG  
TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG - KHUYẾN NGƯ

**Tài liệu kỹ thuật**

# NUÔI CÁ THÁT LÁT CƯỜM



**Năm 2014**

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH HẬU GIANG  
TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG - KHUYẾN NGƯ



**Tài liệu kỹ thuật**

# ***Nuôi cá thát lát cườm***

**Chịu trách nhiệm xuất bản:**

Ngô Minh Long

**Biên soạn, chỉnh sửa bản thảo:**

Nguyễn Trí Mẫn

Nguyễn Thị Kiều Tiên

**Thiết kế bản in:**



Công ty TNHH Chiến lược Phát triển  
Kinh tế Toàn diện Kim Đông Dương

---

Giấy phép xuất bản số: Do Sở Thông tin – Truyền thông tỉnh Hậu Giang cấp ngày.....Số lượng in: 500 bản, khổ 14,5 x 20,5 cm. In tại Công ty TNHH In ấn bao bì Thế Bảo. In xong và nộp lưu chiểu quý I/2015.

# ***Nuôi cá thát lát cườm***

## **MỤC LỤC**

<b>Giới thiệu chung .....</b>	<b>1</b>
<b>PHẦN 1: ĐẶC ĐIỂM SINH HỌC.....</b>	<b>2</b>
<b>PHẦN 2: KỸ THUẬT NUÔI .....</b>	<b>4</b>
<b>I. NUÔI TRONG AO ĐẤT .....</b>	<b>4</b>
1. Chuẩn bị ao nuôi .....	4
1.1 Chọn vị trí.....	4
1.2 Xây dựng ao.....	4
2. Xử lý và cải tạo ao.....	5
3. Chọn cá giống .....	6
4. Mật độ và mùa vụ nuôi.....	6
5. Cách thả .....	7
6. Thức ăn và phương pháp cho cá ăn .....	8
Loại thức ăn .....	8
Phương pháp cho cá ăn .....	9
7. Quản lý và chăm sóc.....	10
<b>II. NUÔI TRONG VÈO LƯỚI .....</b>	<b>11</b>
1. Chuẩn bị vèo nuôi .....	11
2. Chọn giống, mật độ và thả cá giống .....	11
3. Quản lý chăm sóc .....	12
<b>III. THU HOẠCH CÁ THƯƠNG PHẨM .....</b>	<b>13</b>
<b>PHẦN 3: PHÒNG VÀ TRỊ MỘT SỐ BỆNH THƯỜNG GẶP .....</b>	<b>14</b>

## Giới thiệu chung

**T**ỉnh Hậu Giang với điều kiện tự nhiên, cùng với hệ thống sông rạch chằng chịt, nguồn nước ngọt dồi dào đã tạo môi trường thuận lợi cho việc phát triển Nuôi trồng thủy sản nước ngọt của Tỉnh. Trong các kế hoạch, chương trình phát triển sản xuất nông nghiệp, thủy sản được xem là thế mạnh thứ hai trong việc góp phần tăng trưởng của ngành Nông nghiệp. Vì thế, Tỉnh đã xác định mục tiêu đầu tư phát triển các mô hình nuôi thủy sản nước ngọt.

Bên cạnh đó, cá thát lát là đối tượng cá nước ngọt đặc trưng của vùng đồng bằng sông Cửu Long, đặc biệt là khi nuôi tại vùng đất Hậu Giang thì không chỉ sản lượng đạt cao mà chất lượng thịt của cá cũng ngon hơn, đặc trưng hơn các vùng khác. Chính vì điều đó, cá thát lát đã trở thành một trong những loại thủy đặc sản đặc trưng tạo nên thương hiệu của Hậu Giang. Hiện nay trên địa bàn tỉnh Hậu Giang nuôi tập trung tại các huyện Long Mỹ, Phụng Hiệp, Vị Thủy và TP. Vị Thanh, chủ yếu với hai hình thức nuôi chính là: nuôi thâm canh trong ao đất và nuôi thâm canh trong vèo lưới.



# (PHẦN 1)

## ĐẶC ĐIỂM SINH HỌC

### 1. Môi trường sống

Cá thát lát cườm (tên khoa học là *Notopterus Chitala*) chủ yếu sống ở nước ngọt, trong các cửa sông, kinh rạch, ao, đồng ruộng, cá chịu đựng được môi trường thiếu oxy và pH thấp, cá có thể sống được ở các đầm nước lợ ven biển.



Cá thát lát cườm

Nhờ có cơ quan hô hấp phụ, trong điều kiện tự nhiên cá sống ở tầng giữa và tầng đáy, ban ngày cá thường sống ẩn nấp trong đám thực vật thủy sinh, ban đêm cá hoạt động nhiều hơn. Cá bơi lội chậm nhẹ nhàng, vây hậu môn hoạt động liên tục như làn sóng, cá thích sống trong môi trường có nhiều thực vật thủy sinh lớn, nước trung tính pH: 6,5 - 7 và nhiệt độ thích hợp cho cá từ 26 - 28°C (Dương Nhật Long, 2003).

### 2. Đặc điểm hình thái

Cá có đầu nhỏ nhọn, dẹp bên, miệng trước, rạch miệng xiên kéo dài qua khỏi mắt, xương hàm trên phát triển. Răng nhọn, bén mọc ở hàm dưới, xương hàm trước, xương khẩu cái, xương lá mía và lưỡi, ngoài ra còn có đám răng nhỏ mịn trên xương bướm phụ, có một đôi râu mũi ngắn nhỏ. Mắt nằm lệch về phía lưng của đầu.

Thân dài, dẹp bên, lưng gù độ cong của lưng tăng dần theo kích thước của cá. Lườn bụng bên có hai hàng gai chạy dọc theo sườn bụng. Vảy nhỏ phủ lấp thân và đầu. Ở cá còn nhỏ (dài chuẩn nhỏ hơn 10 cm) có từ 10 - 15 băng đen chạy ngang thân và các băng này mờ dần theo sự lớn lên của cá để cuối cùng chỉ còn lại một hàng chấm đen tròn có rìa trắng chạy dọc theo phía trên của góc vi hậu môn.

### 3. Đặc điểm dinh dưỡng

Cá thát lát thuộc nhóm ăn tạp, có thể ăn côn trùng, giáp xác, phiêu sinh thực vật, rễ thực vật thủy sinh, cá con nhuyễn thể và bùn đáy. Cá thát lát là loài tính ăn động vật và khi quan sát dạ dày trên cá mẫu nghiên cứu, các tác giả nhận thấy dạ dày cá thát lát chứa thức ăn là giáp xác chiếm 25,09% và cá chiếm 17,41% (Hossain và ctv, 1990) (trích bởi Lê Ngọc Điện, 2004).

### 4. Đặc điểm sinh trưởng

Trong thiên nhiên hoang dã, bà con vùng Cần Thơ, Hậu Giang, Cà Mau vẫn thường đánh bắt, trên sông Hậu và các chi lưu của sông này được những con cá thát lát nặng 3 - 5 kg. Cá thát lát có thể sống 8 - 10 năm, có chiều dài hơn 80 cm, nặng 8 - 10 kg.

Cá đạt chiều dài 15 cm ở 3 tháng tuổi, từ giai đoạn này cá tăng trọng nhanh, mức tiêu thụ thức ăn giảm. Mỗi năm cá có thể tăng trọng 1 - 1,2 kg (Nguyễn Chung, Sản xuất giống và nuôi cá nàng hai).

### 5. Đặc điểm sinh sản

Cá thát lát cườm có chiều dài 30 - 60 cm, đã trưởng thành sinh dục. Buồng trứng phát triển không đều, trứng có nhiều noãn hoàn, trứng chín có đường kính trên 2 mm. Số lượng trứng trong một lần đẻ khoảng 300 - 1.500 trứng.

Trong tự nhiên cá đẻ ở vùng nước có thực vật thủy sinh. Ở nhiệt độ 28 - 30°C trứng nở sau 7 ngày. Trứng cá thuộc loại trứng lớn và dễ bị nấm. Cá bột, cá con thường bám tựa vào thực vật thủy sinh để sống (như rễ lục bình, rong đuôi chó, đám rau muống, rau dứa,...).

Mùa vụ sinh sản của cá là mùa mưa từ tháng 5 - 11. Trứng cá có kích thước 2 - 3 mm. Mỗi cá cái có thể đẻ từ 2.000 - 7.000 trứng tùy vào trọng lượng của cá. Cá thát lát còm trong tự nhiên tự tái phát dục sau khi sinh sản 7 - 10 tuần.

# (PHẦN 2)

## KỸ THUẬT NUÔI

### I. NUÔI TRONG AO ĐẤT

#### 1. Chuẩn bị ao nuôi

##### 1.1. Chọn vị trí

Gần nguồn cung cấp nước, chủ động cấp thoát nước. Chất lượng nước tốt không bị ảnh hưởng ô nhiễm của nước thải sinh hoạt và công, nông nghiệp.

Chọn vùng đất có đặc tính tốt, cơ cấu đất phải giữ được nước và đất ít bị nhiễm phèn. Không nên xây dựng ao ở những vùng đất bị nhiễm phèn nặng.

Thoáng mát, nhiều ánh sáng, thuận lợi trong việc đi lại giúp cho việc chăm sóc, quản lý, vận chuyển thức ăn, nguyên nhiên vật liệu cũng như tiêu thụ sản phẩm được dễ dàng và có điện lưới.

##### 1.2. Xây dựng ao

Ao tốt nhất có dạng hình vuông, còn đối với ao có dạng hình chữ nhật thì chiều dài không quá 2/3 chiều rộng.

Ao nuôi có diện tích 500 – 5.000 m<sup>2</sup>, diện tích ao tùy thuộc vào khả năng đầu tư của hộ nuôi.

Độ sâu của ao nuôi thiết kế tùy theo vùng đất và kết cấu đất mà thiết kế cho phù hợp. Tuy nhiên độ sâu thích hợp để nuôi cá thát cườm có hiệu quả dao động từ 2 đến 3 m.

Ao nuôi phải có cống cấp và cống thoát riêng biệt và có lưới ngăn cá dữ, đáy ao nghiêng về cống thoát nước. Bờ ao chắc chắn và cao hơn đỉnh lũ hàng năm là 0,5 m.

Xây dựng ao lửng hay kênh cấp nước để dự trữ nước trước khi đưa nước vào các ao nuôi cá thịt.



*Chuẩn bị ao nuôi*

## 2. Xử lý và cải tạo ao

Trước khi thả cá khoảng một tuần. Tát cạn nước ao, bắt hết cá tạp, vệ sinh ao thật kỹ, sên vét bùn đáy, lấp hết hang hốc.

Bón vôi CaO: 8 – 15 kg/100 m<sup>2</sup>, phơi ao 2 – 3 ngày.

Lấy nước vào ao qua lưới lọc, mức nước sâu 1,2 – 1,5 m. Dùng 3 đến 5 kg bột cá biển, cá tạp tạt cho 1.000 m<sup>2</sup> ao hoặc chế phẩm sinh học có bán trên thị trường để gây màu nước.

Sau 3 đến 5 ngày cấp thêm nước vào ao ở mức khoảng 2 m, tiến hành thả giống.

Trước khi thả cá, nước ao nuôi phải đạt các chỉ tiêu sau:

- Nhiệt độ: 25 đến 30°C
- pH từ 6,5 đến 8
- Oxy hòa tan từ 3 mg/l trở lên, CO<sub>2</sub> từ 3 đến 10 mg/l, nước ao không có các khí độc như: H<sub>2</sub>S và hàm lượng NH<sub>4</sub> nhỏ hơn 1 mg/l,...

Nước có màu xanh đọt chuối non.





**Xử lý ao nuôi**



**Bón vôi**

### 3. Chọn cá giống

Cá giống thát lát cườm phải khỏe mạnh, không nhiễm bệnh, xây xát, dị hình, dị tật, màu sắc sáng đặc trưng.

Kích cỡ đồng đều, kích thước cá dài từ 10 - 12 cm/con, cá có trọng lượng khoảng từ 100 – 150 con/kg được tập thức ăn mà người nuôi dự tính (cá tạp hay thức ăn công nghiệp). Nên chọn mua giống ở những trại có uy tín.



**Chọn cá giống**



**Cá thát lát giống**

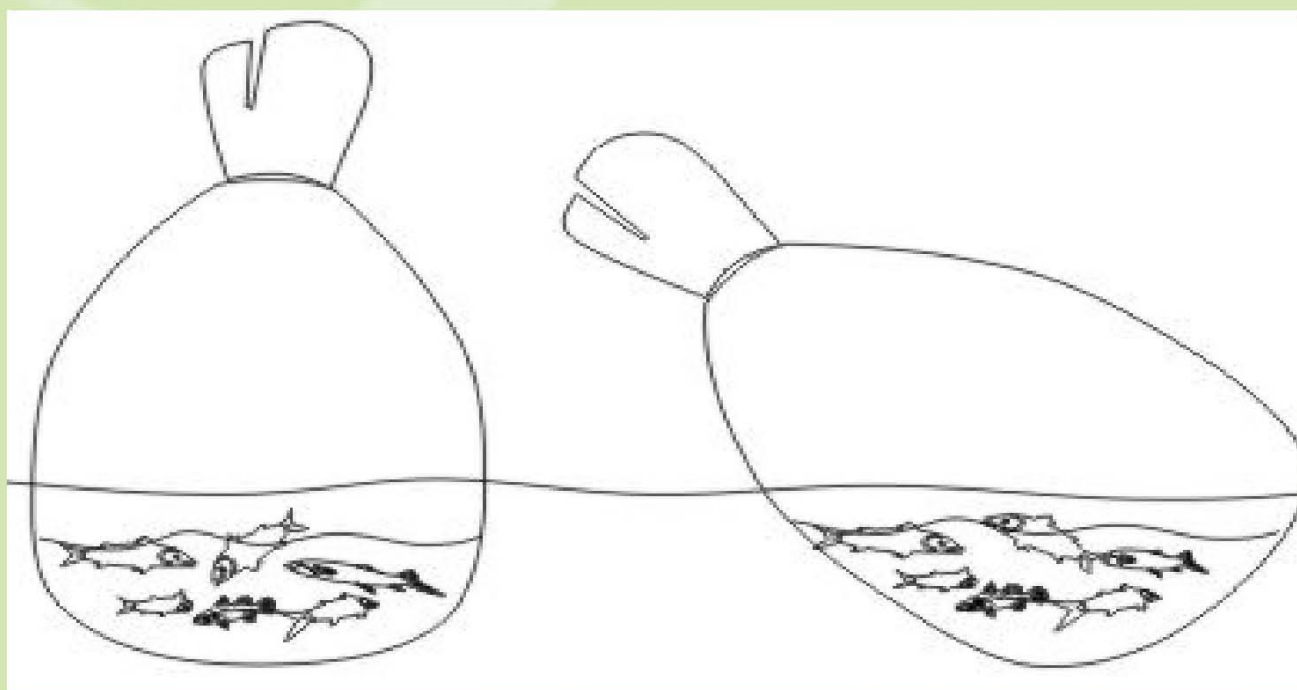
### 4. Mật độ và mùa vụ nuôi

Tùy vào trình độ và điều kiện của người nuôi, mật độ nuôi cá thát lát cườm thâm canh trong ao tốt nhất khoảng: 10 đến 15 con/m<sup>2</sup> ao. Để nuôi cá thát lát cườm đạt hiệu quả cao cần nuôi ghép với cá sặc rằn hoặc cá rô phi, cá rô đồng tỷ lệ từ 20 đến 30%.

Mùa vụ nuôi: đối với cá thát lát cườm có thể nuôi được mọi thời điểm trong năm tuy nhiên mùa vụ thả giống tốt nhất là từ tháng 4 – 8 dl hàng năm.

### 5. Cách thả

Thả cá vào lúc sáng sớm hoặc chiều mát. Ngâm bao chứa cá giống trong nước ao 15-20 phút trước khi thả và mở miệng bao cho cá ra từ từ. Nên thả cá giống trong vèo khoảng 20 ngày. Sau 20 ngày lọc cho cá lớn thả ra ngoài ao, số cá nhỏ dưỡng lại 2 tuần trong vèo.



*Ngâm bao cá giống*



*Thả cá giống*

## 6. Thức ăn và phương pháp cho cá ăn

### 6.1. Loại thức ăn

Trong nuôi thương phẩm cá thát lát còn sử dụng được một số loại thức ăn để nuôi như sau:

- Thức ăn tươi sống như: cá tạp, cá biển, ốc, tép bằm nhỏ,...
- Thức ăn viên công nghiệp khoảng 40% đạm phối trộn cá tạp.



*Thức ăn cá thát lát*

## 6.2. Phương pháp cho cá ăn

- Hiện nay việc sử dụng thức ăn phối trộn giữa cá tạp và thức ăn viên đang mang lại hiệu quả cao trong nuôi cá thát lát thương phẩm hoặc có thể sử dụng thức ăn tươi sống hoàn toàn nhưng gây ô nhiễm môi trường ao nuôi.

- Khẩu phần ăn: 4 - 15% trọng lượng đàn cá/ngày, tùy theo từng giai đoạn cá nuôi mà điều chỉnh cho phù hợp. Giai đoạn cá nhỏ, cho cá ăn 3 lần/ngày. Giai đoạn lớn cho cá ăn 2 hoặc 1 lần/ngày. Định kỳ bổ sung men tiêu hóa, vitamin C vào trong thức ăn nhằm tăng cường sức đề kháng cho cá.



**Phối trộn thức ăn**

### - Cách cho ăn:

+ 50 ngày đầu sau khi thả giống, cho cá ăn bằng thức ăn tươi sống qua cối xay kết dính bằng bột gòn hoặc bằm nhuyễn, thức ăn phải tươi không bị thối.

+ Từ ngày 50 đến ngày 90: Cho cá ăn bằng thức ăn tươi sống hoặc phối trộn thức ăn viên công nghiệp, chuyển dần dần tỷ lệ 40% thức ăn cá tạp phối trộn 60% thức ăn viên công nghiệp.

+ Từ ngày 90 - đến khi thu hoạch cho ăn hoàn toàn bằng thức ăn viên công nghiệp.

- Cho ăn theo nhu cầu của cá nuôi. Cá có tập tính ăn mạnh về đêm nên cho cá ăn nhiều vào buổi tối để cá mau lớn, rút ngắn thời gian nuôi, lúc cá còn nhỏ nên cho cá ăn trong sàng ăn để kiểm tra, điều chỉnh lượng thức ăn hàng ngày cho phù hợp.

## 7. Quản lý và chăm sóc

- Thường xuyên kiểm tra ao, bờ ao, cống thoát nước, định kỳ 15 – 20 ngày thay 30% lượng nước ao hoặc khi nước ao bị bẩn, kết hợp tạt vôi, liều lượng 2 đến 3 kg/100 m<sup>2</sup> ao.

- Kiểm tra khả năng bắt mồi của cá để điều chỉnh cho phù hợp tránh thiếu hoặc thừa. Theo dõi khả năng hoạt động và tình trạng sức khỏe cá. Bổ sung men tiêu hóa và vitamin C vào thức ăn.

- Theo dõi tăng trọng của cá và các yếu tố môi trường nước ao nuôi như: pH, nhiệt độ, Oxy hòa tan,...

- Khi cá nuôi bị bệnh nên tiến hành thay nước ao, giảm lượng thức ăn hàng ngày.

**Chú ý:** Nên chuẩn bị vèo nuôi đặt trong ao để thả cá giống trước 2 đến 3 ngày, diện tích vèo tùy thuộc vào số lượng cá giống thả nuôi và bố trí sàng ăn cho phù hợp.



Kiểm tra cho cá ăn



Đo chỉ tiêu môi trường

## II. NUÔI TRONG VÈO LƯỚI

### 1. Chuẩn bị vèo nuôi

- Vị trí đặt vèo lưới cần có độ sâu mực nước tối thiểu 1,2 m. Diện tích vèo 3 m x 4 m x 2 m (chiều cao) hoặc lớn hơn, tùy điều kiện thực tế, độ sâu mực nước 1,2 - 1,5 m. Bên ngoài làm khung bằng tre, gỗ phía trên có lưới cước dày để che mát và phòng cá thoát ra ngoài. Không nên đặt cây tre, gỗ hoặc vật sắc nhọn vào trong vèo lưới để tránh làm rách lưới.

- Chuẩn bị vèo lưới trước khi thả cá giống ít nhất 3 ngày, để lưới đóng rong tránh xây xát cá và giảm mùi của lưới mới gây độc cho cá. Nên làm rào xung quanh vèo lưới để phòng tránh cây hoặc phương tiện giao thông thủy làm hỏng lưới.

- Thiết kế 1 - 2 sàng cho ăn đặt trong vèo để kiểm soát được lượng thức ăn.



Vèo nuôi

### 2. Chọn giống, mật độ và thả cá

- Kích thước cá giống: 10 - 15cm chiều dài, màu sắc tươi sáng, khỏe mạnh, nhanh nhẹn, không bị dị tật, không bị xây xát. Đặc biệt, cá phải sử dụng được thức ăn là cá tạp hoặc thức ăn viên, không nên mua cá chỉ ăn được thức ăn là trùn, vì khi mang về nuôi sẽ rất khó cho ăn được các loại thức ăn khác nếu không có trùn.

- Mật độ thả cá khoảng 30 đến 50 con/m<sup>2</sup> vèo.

- Vận chuyển cá lúc trời mát để tránh cá bị sốc nên thả cá vào lúc

sáng sớm hoặc chiều mát. Ngâm bao chứa cá giống trong nước vèo nuôi 15 - 20 phút trước khi thả và mở miệng bao cho cá ra từ từ.



*Thả giống*

### 3. Quản lý chăm sóc

- Cá thát lát cườm là loài ăn thiên về động vật, thức ăn tốt nhất là cá tạp và trùn quế, nhưng trong quá trình nuôi cá có thể sử dụng được thức ăn viên công nghiệp.

- Thức ăn thích hợp nhất cho cá trong 1,5 - 2 tháng đầu là cá tạp được xay nhuyễn trộn men tiêu hóa, vitamin, khoáng và bột gòn (làm chất kết dính) với tỷ lệ tương tự nuôi cá ao.

- Sau khi nuôi được 2 - 3 tháng nên tách lọc cá lớn và cá nhỏ ra nuôi riêng, để tránh cá lớn cạnh tranh mồi với cá nhỏ.

- Cho cá ăn sau khi thả khoảng 12 giờ. Không nên cho cá ăn ngay sau khi thả vì cá sẽ dễ bị sình bụng dẫn đến hao hụt. Kiểm tra nhu cầu

ăn bằng cách: sau khi cho ăn 1 giờ, nếu trong sàng ăn còn thức ăn thì giảm lượng thức ăn, nếu sau 30 phút đã hết thức ăn thì nên tăng thêm lượng thức ăn.

- Thường xuyên kiểm tra vèo lưới để tránh cá thất thoát cá nuôi.

- Trong quá trình nuôi, cá thất lát còm ít bị bệnh. Tuy nhiên nếu khâu chăm sóc không tốt cá bệnh, cần xử lý nước thì dùng tấm bạt bao quanh vèo lưới, sau đó sử dụng thuốc xử lý nước.



*Kiểm tra cho cá ăn*

### III. THU HOẠCH CÁ THƯƠNG PHẨM

Sau 6 đến 8 tháng nuôi cá đạt trọng lượng khoảng 0,3 – 0,5 kg/con thì có tiến hành thu hoạch. Ngưng cho ăn 1 – 2 ngày trước khi bắt cá.



*Thu hoạch cá nuôi*



# (PHẦN 3)

## PHÒNG VÀ TRỊ MỘT SỐ BỆNH THƯỜNG GẶP

### I. BIỆN PHÁP PHÒNG BỆNH TỔNG HỢP

- Cải tạo, tẩy dọn mương các dụng cụ trước khi nuôi cá.
- Vệ sinh môi trường trong quá trình nuôi cá: thay nước ao khoảng 30% sẽ làm các chất thải và khí độc ra khỏi ao, có thể sử dụng vôi bột 1 - 2 kg/ 100 m<sup>3</sup> để ổn định pH, khử trùng làm sạch nước hoặc sử dụng chế phẩm sinh học để cải thiện môi trường hạn chế mầm bệnh.
  - Luôn giữ chất lượng môi trường nước tốt, giảm tối đa các nguyên nhân gây cá bị sốc môi trường do oxy hòa tan thấp, nhiệt độ quá cao hay quá thấp, sự tích tụ các chất thải, độ pH thay đổi.
  - Chọn cá giống khỏe mạnh không bị nhiễm mầm bệnh, dị hình, cá cùng kích cỡ và mật độ thả nuôi vừa phải không nên quá dày.
  - Thực hiện biện pháp kỹ thuật cho cá ăn theo phương pháp “4 định” cá ít bệnh tật, nuôi đạt năng suất cao.
    - + Định chất lượng thức ăn: thức ăn dùng cho cá ăn phải tươi, sạch sẽ không bị mốc, ôi thối, không có mầm bệnh và độc tố. Thành phần dinh dưỡng phù hợp với từng giai đoạn phát triển của cá nuôi.
    - + Định số lượng thức ăn: dựa vào khối lượng cá để tính lượng thức ăn, thường sau khi cho ăn từ 2 đến 3 giờ cá ăn hết là lượng vừa phải. Cá ăn thừa nên vớt bỏ để tránh hiện tượng thức ăn phân hủy gây ô nhiễm môi trường ao nuôi.
    - + Định vị trí để cho ăn: muốn cho cá ăn một nơi cố định cần tập cho cá có thói quen đến ăn tập trung tại một điểm nhất định. Cho cá ăn theo vị trí vừa tránh lãng phí thức ăn lại quan sát được các hoạt động bắt mồi và trạng thái sinh lý của cơ thể cá.
    - + Định thời gian cho ăn: hàng ngày tập thói quen cho cá ăn

mấy lần. Ví dụ: nuôi cá thâm canh, mật độ cao nên cho cá ăn nhiều lần hơn nhưng số lượng ít đi.

- Thường xuyên theo dõi chăm sóc quản lý, kịp thời phát hiện bệnh và xử lý bệnh, ngăn chặn và tiêu diệt dịch hại.

## II. MỘT SỐ BỆNH THƯỜNG GẶP Ở CÁ THÁT LÁT CƯỜM

### 1. Bệnh nấm thủy mi

- **Tác nhân gây bệnh:** Do hai giống nấm là *Saprolegnia* và *Achlya*.

- **Dấu hiệu bệnh lý:** Da cá xuất hiện vùng trắng xám có những sợi nhỏ mềm, sợi nấm phát triển mạnh đan chéo nhau thành từng búi như bông.

- **Tri bệnh:** Làm sạch môi trường nuôi. Sử dụng Fresh Water hoặc Vime iodine 200 tắm hoặc ngâm theo hướng dẫn của nhãn thuốc.



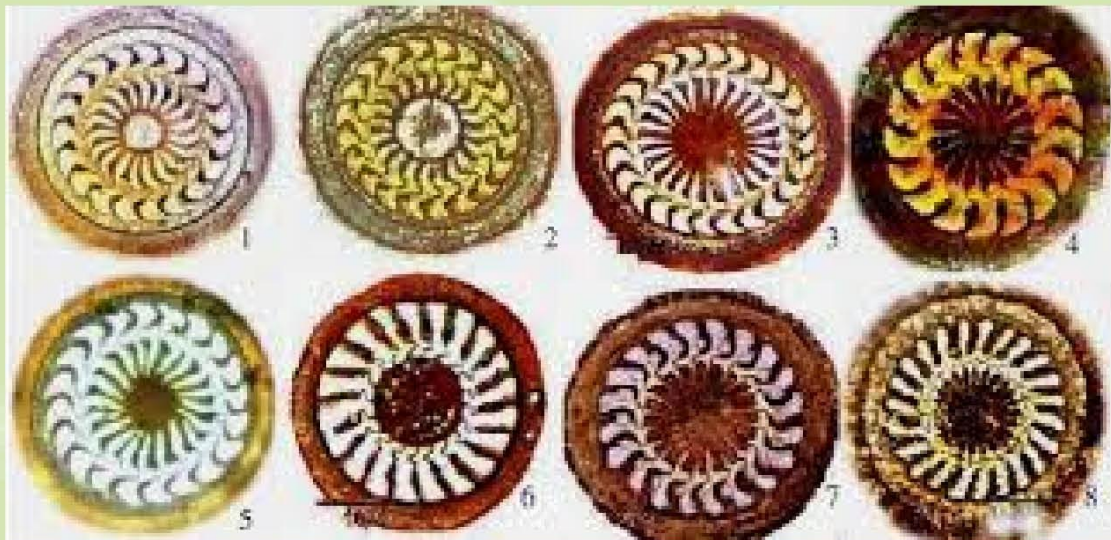
*Nấm thủy mi*

## 2. Bệnh trùng bánh xe

- **Tác nhân gây bệnh:** *Trichodina, Trichodinella*.

- **Dấu hiệu bệnh lý:** Thân có nhiều nhớt màu trắng đục, mang bạc trắng, cá ngứa ngáy bơi lội lung tung.

- **Tri bệnh:** Làm sạch môi trường ao nuôi, dùng thuốc tím phun xuống ao với nồng độ 1 gram/m<sup>3</sup> nước ao hoặc sử dụng Vime iodine 200 theo hướng dẫn của nhãn thuốc.



*Trùng bánh xe*



### Thông tin liên hệ

#### **Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư tỉnh Hậu Giang**

Địa chỉ: Số 05, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, KV4, P. 5, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

Điện thoại: 07113. 878 873; Fax: 07113. 870 507

Email: [ttknhaugiang@yahoo.com](mailto:ttknhaugiang@yahoo.com)